

Số: 58/2025/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ
công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về
cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy
định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện
chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện
ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện
ma túy;*

*Xét Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 1515/BC-PC ngày 07 tháng
12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi,
mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng,
chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; nội dung chi, mức chi
hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công



lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho lực lượng thuộc các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác phòng, chống ma túy thuộc cơ quan Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực X.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh Thanh Hóa.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ

1. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy (*chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này*).

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc Công an tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này*).

3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách thực hiện phòng, chống tội phạm về ma túy (*chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này*).

4. Kinh phí hỗ trợ thực hiện nội dung chi, mức chi tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh giao cho Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực X.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ lực lượng chuyên trách thực hiện phòng, chống tội phạm về ma túy quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 12 năm 2025.

2. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 về một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2027; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12

tháng 7 năm 2023 về việc quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, Kỳ họp thứ 37 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Công an, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Công TT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỌA



[Handwritten signature]

Lê Tiên Lam
Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh



MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
(Kèm theo Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Mẫu 01/NQ

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngàythángnăm.....

V/v đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện
công tác phòng, chống ma túy theo
Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND

Kính gửi:

Thực hiện Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công
tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ mức hỗ trợ kinh phí cho công tác
tại khoảnMụcĐiều.... của Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND và kết
quả thực hiện công tác
trong Quý..... năm..... của đơn vị.

Đơn vịđề nghị Thủ trưởng cơ quan
Công an tỉnh/Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự
tỉnh/Chi Cục Hải quan khu vực X hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác
.....
.....
.....

với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ, cụ thể như sau:

.....
.....

(Số tiền viết bằng chữ:)

Số tài khoản của đơn vị.....

Đề nghị xem xét, hỗ trợ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phụ lục I
QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MA TÚY

*(Kèm theo Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Hỗ trợ cho các cơ quan trực tiếp bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự về ma túy

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các phòng chức năng, Công an các xã, phường thuộc Công an tỉnh (*hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, trinh sát viên, điều tra viên trực tiếp tham gia trình sát, bắt giữ, điều tra, khởi tố vụ án*).

- Phòng nghiệp vụ, các Đoàn Biên phòng, Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng thuộc Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (*hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, nhân viên, trinh sát viên, cán bộ điều tra trực tiếp tham gia trình sát, bắt giữ, điều tra, khởi tố vụ án về ma túy*).

- Các lực lượng thuộc Chi cục Hải quan khu vực X đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*hỗ trợ cho lãnh đạo, công chức hải quan tham gia bắt giữ các vụ án ma túy*).

- Các đối tượng được hỗ trợ tại chính sách này không bao gồm các đối tượng được hỗ trợ theo chính sách tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

b) Điều kiện hỗ trợ: Sau khi có quyết định khởi tố vụ án về ma túy theo quy định của pháp luật.

c) Nội dung, mức kinh phí hỗ trợ:

Hỗ trợ cho lãnh đạo, cán bộ, nhân viên, trinh sát viên, điều tra viên, cán bộ điều tra, công chức hải quan tham gia trình sát, bắt giữ, khởi tố, điều tra vụ án ma túy và hỗ trợ cho các hoạt động nghiệp vụ trình sát, điều tra các vụ án về ma túy theo pháp luật Tố tụng hình sự với các mức như sau:

- Vụ án, đường dây tội phạm về ma túy hoạt động liên tỉnh: 50.000.000 đồng/vụ án.

- Vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng: 30.000.000 đồng/vụ án.

- Vụ án phạm tội về ma túy ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng: 10.000.000 đồng/vụ án.

Đối với các vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì bắt giữ được hỗ trợ 70% kinh phí, cơ quan phối hợp được hỗ trợ 30% kinh phí (*trường hợp trong vụ án có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số 30% kinh phí hỗ trợ cho cơ quan phối hợp*). Căn cứ tính chất vụ án và số lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia, Thủ trưởng cơ quan quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ. Mỗi vụ án chỉ được thanh toán một lần với mức hỗ trợ cao nhất.

d) Thời điểm thực hiện: Cơ quan có thẩm quyền xét, phê duyệt thực hiện chính sách hỗ trợ vào tháng cuối cùng hàng quý (04 lần/năm).



đ) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này): 01 bản chính;
- Báo cáo kết quả bắt giữ vụ án ma túy: 01 bản sao hợp lệ;
- Quyết định khởi tố vụ án: 01 bản sao hợp lệ;
- Quyết định khởi tố bị can: 01 bản sao hợp lệ.

2. Hỗ trợ công tác phí cho cán bộ, chiến sĩ phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy ở ngoại biên.

a) Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan Công an tỉnh và cán bộ, chiến sĩ thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn nước ngoài.

b) Điều kiện hỗ trợ: Khi có quyết định cử cán bộ đi công tác tại nước ngoài về thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy của cấp có thẩm quyền.

c) Mức kinh phí hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/ngày.

d) Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ: 01 bản chính.

- Quyết định cử cán bộ đi công tác tại nước ngoài của cấp có thẩm quyền: 01 bản sao hợp lệ.

3. Nguyên tắc thực hiện

Trường hợp 01 người cùng đồng thời tham gia thực hiện ở nhiều vị trí, nhiệm vụ thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất tại Nghị quyết này.

4. Trình tự thực hiện chính sách hỗ trợ

a) Thủ tục lập dự toán, thẩm định, phê duyệt phân bổ, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách.

b) Trình tự thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ:

Bước 1: Đơn vị được hỗ trợ kinh phí nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến cơ quan Công an tỉnh/Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh/Chi Cục Hải quan khu vực X.

Bước 2: Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định hồ sơ bao gồm: Thành phần hồ sơ, nội dung dự toán. Thành phần tổ thẩm định do Thủ trưởng cơ quan quyết định. Sau khi có kết quả thẩm định đủ điều kiện được hỗ trợ thì Thủ trưởng cơ quan ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí cho cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Thủ trưởng cơ quan ban hành quyết định hỗ trợ, Bộ phận quản lý tài chính của cơ quan ban hành Quyết định thực hiện chi trả kinh phí cho cá nhân được hỗ trợ bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành./.

Phụ lục II
QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI HỖ TRỢ NGƯỜI CAI NGHIỆN
MA TÚY TỰ NGUYỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY CÔNG LẬP
THUỘC CÔNG AN TỈNH

*(Kèm theo Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

1. Chi hỗ trợ tiền ăn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập bằng 0,8 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng. Ngày lễ, Tết dương lịch chế độ tiền ăn bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán chế độ tiền ăn bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Chi hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập hàng năm bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành/người/lần.

3. Chi hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt: Mức chi 100.000 đồng/người/tháng.

4. Chi hỗ trợ tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động tối thiểu: Mức chi 100.000 đồng/người/năm.

5. Chi hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy gồm:

- Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để quyết định chế độ cai nghiện ma túy: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Tiền thuốc cắt cơn (trừ trường hợp đã được điều trị cắt cơn tại tổ chức xã hội, cơ sở xã hội, cơ sở đa chức năng), giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác (nếu có) theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế:

+ Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

+ Đối với các khoản chi khác, mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp, cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi hỗ trợ 100% chế độ khám chữa bệnh gồm:

- Khám sức khỏe định kỳ 06 (sáu) tháng/lần: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS, các bệnh truyền nhiễm và phòng chống dịch bệnh cho người cai nghiện ma túy tự nguyện bị ốm được điều trị tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập: Mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp, cơ sở lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ chỗ ở.

Phụ lục III
QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI HỖ TRỢ CHO LỰC LƯỢNG
CHUYÊN TRÁCH THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MA TÚY
(Kèm theo Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Hỗ trợ hàng tháng cho cán bộ, chiến sỹ, lao động hợp đồng thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa, gồm:

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh. Mức hỗ trợ: 4.700.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ, chiến sỹ, người lao động hợp đồng làm việc tại các Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Công an tỉnh. Mức hỗ trợ: 4.700.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ tham mưu phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh. Mức hỗ trợ: 4.700.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy của Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa.

Lãnh đạo Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực tiếp chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống ma túy; Lãnh đạo, cán bộ và nhân viên Phòng Nghiệp vụ trực tiếp đấu tranh phòng chống ma túy; chỉ huy, đội trưởng, trưởng ban, trợ lý, nhân viên phòng, chống ma túy và tội phạm thuộc các Đồn Biên phòng và Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu Cảng Nghi Sơn. Mức hỗ trợ: 4.700.000 đồng/người/tháng.

3. Hỗ trợ cho công chức Hải quan trực tiếp tham gia công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc Đội Kiểm soát Hải quan và các Hải quan cửa khẩu của Chi Cục Hải quan khu vực X. Mức hỗ trợ: 4.700.000 đồng/người/tháng.

4. Nguyên tắc thực hiện: Trường hợp 01 người cùng đồng thời tham gia thực hiện ở nhiều vị trí, nhiệm vụ thì chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất tại Nghị quyết này./.

